

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thời điểm thực hiện một đầu mối tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công theo nội dung Công văn số 7011/UBND-VP ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông;


Chi cục đã hoàn thành việc cập nhật thông tin thủ tục hành chính, cấu hình quy trình giải quyết gồm 39 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và Chi cục Kiểm lâm lên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (<http://motcua.daknong.gov.vn/>). Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được xác lập đầu mối tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông.

(Chi tiết có danh mục TTHC kèm theo).


Để các tổ chức, cá nhân thuận tiện trong liên hệ công tác khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, Chi cục Kiểm lâm thông báo:

Kể từ ngày 18/12/2017, việc tiếp nhận và trả kết quả đối với các thủ tục hành chính nêu trên trước đây thực hiện tại Bộ phận một cửa của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chi cục Kiểm lâm sẽ được chuyển về Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông (Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hội nghị tỉnh Đắk Nông, số 01 đường Diểu Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

Chi cục Kiểm lâm thông báo cho các tổ chức, cá nhân biết./.

Nơi nhận: 
- Sở NN&PTNT (thay Báo cáo);
- Lãnh đạo CCKL;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Website CCKL;
- Lưu: VT, HCTH (Thu).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**


Phạm Thị Loan

**Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả
tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Thông báo số 1136/TB-CCKL ngày 13 tháng 12 năm 2017
của Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông)



Stt	Tên thủ tục hành chính	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH, CHỦ TỊCH UBND TỈNH	
1	1	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý
2	2	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý
3	3	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
4	4	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
5	5	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
6	6	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý
7	7	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
8	8	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
9	9	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
10	10	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh
11	11	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý



Stt	Tên thủ tục hành chính	
12	12	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)
13	13	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý
14	14	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác
15	15	Thủ tục giao rừng đối với tổ chức
16	16	Thủ tục cho thuê rừng đối với tổ chức
17	17	Thủ tục thu hồi rừng của tổ chức được nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước hoặc cho thuê rừng trả tiền hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
18	18	Thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập
19	19	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)
20	20	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).
21	21	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức
22	22	Thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
23	1	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý
24	2	Cấp giấy phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phận của các chủ rừng thuộc địa phương quản lý
25	3	Thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng là tổ chức
26	4	Thủ tục khai thác gỗ rừng rừng tự nhiên

Stt	Tên thủ tục hành chính	
27	5	Thủ tục cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ
28	6	Thủ tục cấp phép khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ thuộc loài quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ
29	7	Thủ tục cấp phép khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật đối với rừng phòng hộ
30	8	Thủ tục cấp phép khai thác và tận dụng, tận thu lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài quý, hiếm và loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật đối với rừng đặc dụng
31	9	Thủ tục chặt nuôi dưỡng đối với khu rừng đặc dụng do tỉnh quản lý
32	10	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách hoặc vốn viện trợ chuyển sang trồng cao su của tổ chức
33	11	Thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (gồm công nhận: cây trội; lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyển hóa; rừng giống; vườn cây đầu dòng)
34	12	Thủ tục cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt là rừng sản xuất (đối với tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn thuộc tỉnh quản lý)
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM	
35	1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con
36	2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống
37	3	Giao nộp gấu cho nhà nước
38	4	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
39	5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Phụ lục II, III của Công ước CITES
Tổng cộng: 39 TTHC		